

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 72/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 27/9/2024

Về việc: “Ly hôn”

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Phụng**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Tới**.

2. Ông **Nguyễn ThA Phong**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Tạ Thị Thảo Vy** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Dương Thị Tiểu Phương** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 419/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trương Thị Ngọc N**, sinh năm 1994 (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: tổ 03, kv 2, thành phố H, tỉnh TTH.

Địa chỉ liên hệ: Nhà số 33, đường TTS, khu phố N.Ô, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Minh P**, Luật sư Văn phòng luật sư NL, thuộc Đoàn luật sư tỉnh TN (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

Bị đơn: Anh **Huỳnh Tuấn A**, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: Nhà số 11/32A, HTP, khu phố HL, phường HN, thành phố TN, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09/7/2024, bản tự khai ngày 09/7/2024, nguyên đơn chị Trương Thị Ngọc N, trình bày:

Chị Trương Thị Ngọc N và anh Huỳnh Tuấn A chung sống vợ chồng và đăng ký kết hôn ngày 18/8/2023 tại Ủy ban nhân dân phường HN, thành phố TN. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn do không hợp nhau về tính cách, quan điểm sống nên anh chị thường xuyên cãi nhau. Hiện tại, anh chị không còn sống chung. Nay tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N yêu cầu ly hôn với anh Tuấn A.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị N trình bày không có.

Chị N không trình bày gì thêm.

Bị đơn anh Huỳnh Tuấn A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án để làm việc, dự phiên họp, hoà giải và dự phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt họ.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trương Thị Ngọc N đối với anh Huỳnh Tuấn A. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Trương Thị Ngọc N, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Minh P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị

đơn anh Huỳnh Tuấn A đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 227; Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[1]. Về hôn nhân:

Xét về quan hệ hôn nhân của chị Trương Thị Ngọc N và anh Huỳnh Tuấn A thấy rằng: Anh chị bắt đầu chung sống từ tháng 08/2023 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường HN, thành phố TN. Hôn nhân của A chị là hợp pháp được pháp luật tôn trọng và bảo vệ.

Chị N trình bày: Quá trình chung sống, anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn do không hợp nhau về tính cách, quan điểm sống nên anh chị thường xuyên cãi nhau. Hiện tại, anh chị không còn sống chung. Nay tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N yêu cầu ly hôn với anh Tuấn A.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Tuấn A nhiều lần để làm việc, hòa giải và tham dự phiên họp, phiên tòa nhưng anh Tuấn A không đến Tòa án, thể hiện anh Tuấn A đã không còn tôn trọng và quan tâm đến quan hệ vợ chồng giữa anh Tuấn A và chị N.

Qua xác minh làm việc với ông Huỳnh Minh V là ba ruột của anh Tuấn A thể hiện: anh Tuấn A và chị N có đăng ký kết hôn nhưng không tổ chức lễ cưới, hiện tại không còn sống chung, mỗi người sống một nơi. Anh Tuấn A đi làm ăn xa còn chị N sinh sống ở đâu gia đình ông V không biết.

Như vậy, có căn cứ xác định anh chị đã không còn sống chung, nhận thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N đối với anh Tuấn A là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2]. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị N trình bày không có.

[3]. Về án phí: Chị N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trương Thị Ngọc N đối với anh Huỳnh Tuấn A.

Chị Trương Thị Ngọc N được ly hôn với anh Huỳnh Tuấn A.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị N trình bày không có.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trương Thị Ngọc N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai thu số 0003135 ngày 22/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị N đã nộp xong tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Trương Thị Ngọc N và anh Huỳnh Tuấn A vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thành phố Tây Ninh;
- Chi cục THADS thành phố Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Phụng